Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hoàng Tỉnh Quảng Trị (1)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên (2): TRẦN HỮU LỢI

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3): Căn cước công dân

c) Mã số thuế (nếu có): .....

d) Địa chỉ (4): Thôn Huỳnh Công Tấn Xã Vĩnh Hoàng Tỉnh Quảng Trị

đ) Điện thoại liên hệ (nếu có): ..... Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số (4a): 148; Tờ bản đồ số (4b): 53

b) Địa chỉ (5): Thôn Huỳnh Công Tấn Xã Vĩnh Hoàng Tỉnh Quảng Trị

c) Diện tích (6): 2168,5 m²; sử dụng chung: 2168,5 m²; sử dụng riêng: ..... m²

d) Sử dụng vào mục đích (7): Trồng Cao Su, từ thời điểm: 1998

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất (8): Lâu dài

e) Nguồn gốc sử dụng đất (9): Khai hoang

.....

.....

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề..... (10).

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng (11): .....

b) Diện tích xây dựng (12): ..... m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng (13): ..... m².

d) Sở hữu chung (14): ..... m², sở hữu riêng (14): ..... m².

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: ..... tầng.

e) Nguồn gốc (15): .....

g) Năm hoàn thành xây dựng[16]: .....
h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....
i) Cam kết chịu trách nhiệm về nhà ở, công trình xây dựng[18]: □
4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*
a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☒
b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☒
c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* □
d) Đề nghị khác (nếu có):
.....
5. Thông tin về đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có)[19]:
.....
6. Những giấy tờ nộp kèm theo[20]:
(1) .....
(2) .....
(3) .....
Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vĩnh Hoàng, ngày ..5.. tháng..8. năm 2026
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Trần Thị Thuật

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: □; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: □ *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
01	TRẦN HỮU CHÚT	1958	CCCD	045058004891	25/06/2021	Cục Trưng Cầu CS	Vĩnh Hoàng Q.Trị
02	TRẦN THỊ HUẾ	1959	CCCD	045159005403	25/06/2021	C.T.C.C.S.	Vĩnh Hoàng Q.Trị
03							
04							

Vĩnh Hoàng, ngày 5 tháng 8 năm 2026.

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Huế

Trần Hữu Chút

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

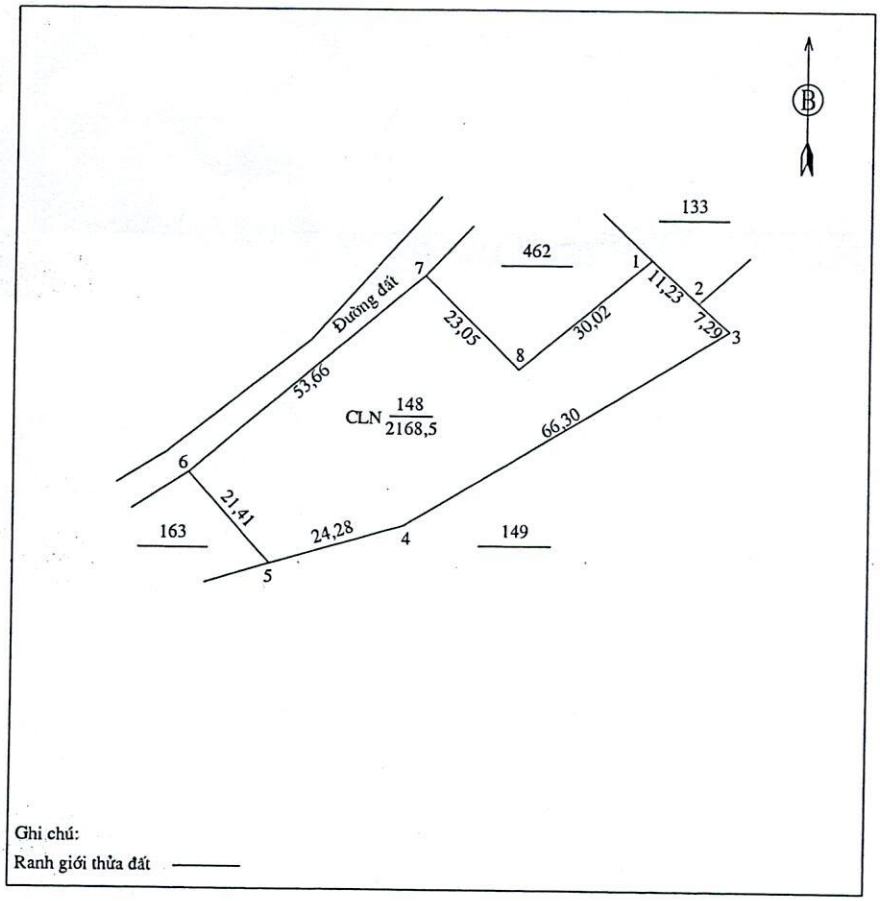
PHỤ LỤC SỐ 17

88/1621/DDCL

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: .....148.....; tờ bản đồ số: .....53.....; diện tích: .....2168,5.....m²; loại đất: .....CLN.....; hình thức sử dụng (chung, riêng): .....Chung.....
2. Địa chỉ thửa đất (Thể hiện số nhà, tên đường, phố, tên xứ đồng (nếu có)):
, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ....Ông Trần Hữu Chút và bà Trần Thị Huệ.....
4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: .xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị.....
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ: .....
- Diện tích trên giấy tờ: ..... m²; loại đất trên giấy tờ: .....
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: .....
.....
7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý: ..Diện tích: .....2168,5.....loại đất: .....CLN.....
.....

8. Sơ đồ thửa đất:



Ghi chú:
Ranh giới thửa đất ———

9. Tọa độ, kích thước cạnh:

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh(m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1891424,82	582605,12	11,23
2	1891417,38	582613,53	7,29
3	1891412,55	582618,99	66,30
4	1891378,39	582562,17	24,28
5	1891371,64	582538,84	21,41
6	1891387,45	582524,42	53,66
7	1891421,94	582565,54	23,05
8	1891405,74	582581,94	30,02
1	1891424,82	582605,12	

Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2026
Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Võ Văn Dũng

Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2026
Người sử dụng, quản lý đất
Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Hữu Chút

Quảng Trị, ngày 17 tháng 8 năm 2026
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC IX
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC IX

Nguyễn Hồng Phương

Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

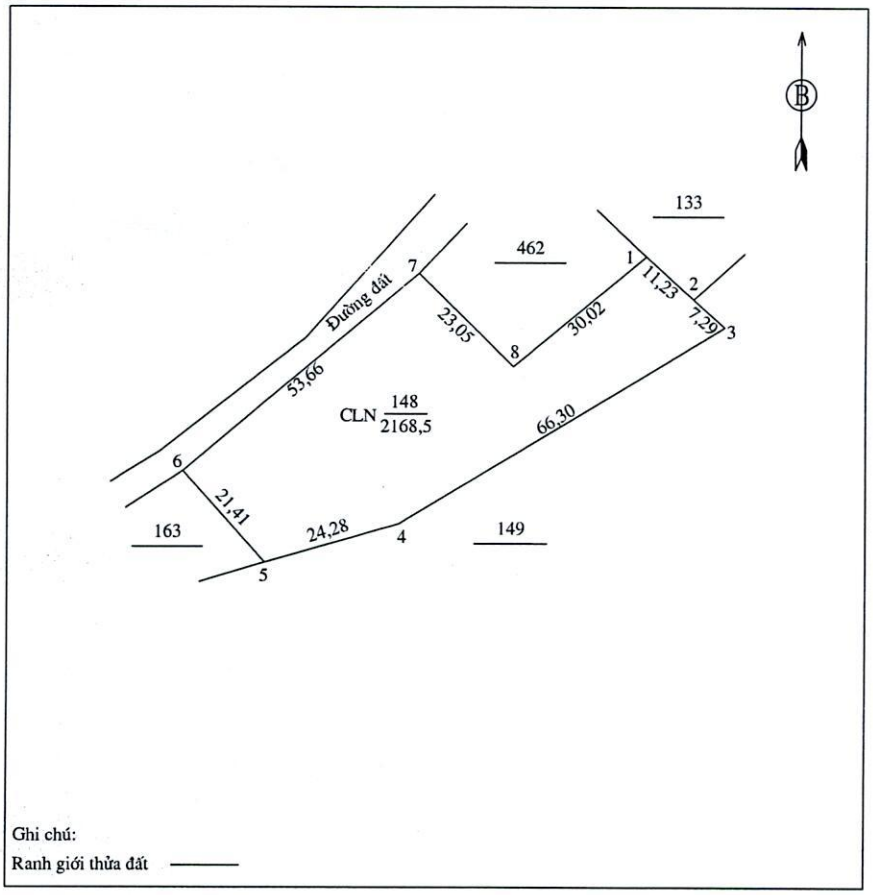
PHỤ LỤC SỐ 17

58/1621/000a

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: .....148.....; tờ bản đồ số: .....53.....; diện tích: .....2168,5.....m^2;
loại đất: .....CLN.....; hình thức sử dụng (chung, riêng): .....Chung.....
2. Địa chỉ thửa đất (Thể hiện số nhà, tên đường, phố, tên xứ đồng (nếu có)):
, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị.....
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ....Ông Trần Hữu Chút và bà Trần Thị Huệ.....
4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: .xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị.....
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ: .....
- Diện tích trên giấy tờ: ..... m^2; loại đất trên giấy tờ: .....
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: .....
.....
7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý: ..Diện tích: .....2168,5.....loại đất: ....CLN.....
.....

8. Sơ đồ thửa đất:



Ghi chú:
Ranh giới thửa đất ———

9. Tọa độ, kích thước cạnh:

Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh(m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1891424,82	582605,12	11,23
2	1891417,38	582613,53	7,29
3	1891412,55	582618,99	66,30
4	1891378,39	582562,17	24,28
5	1891371,64	582538,84	21,41
6	1891387,45	582524,42	53,66
7	1891421,94	582565,54	23,05
8	1891405,74	582581,94	30,02
1	1891424,82	582605,12	

Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2026
Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Võ Văn Dũng

Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2026
Người sử dụng, quản lý đất
Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Hữu Chút

Quảng Trị, ngày 22 tháng 7 năm 2026
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC IX
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC IX

Nguyễn Hồng Phương

Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung.

Phụ lục số 12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

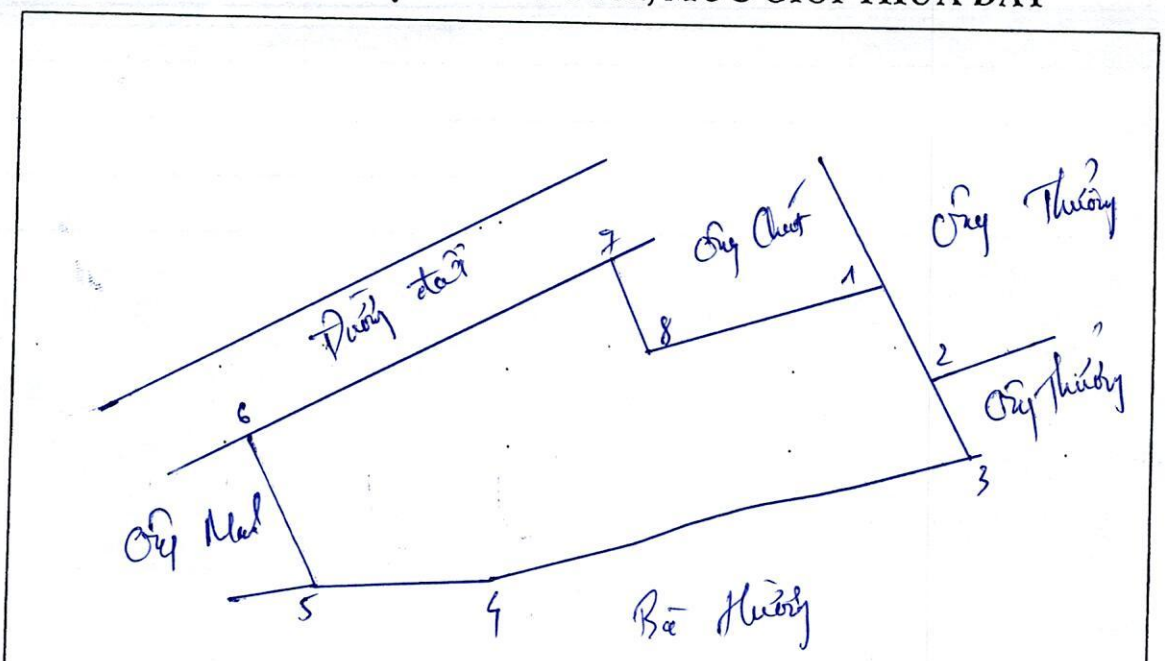
Ngày 10. tháng 7. năm 2026, đơn vị đo đạc cùng các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của:

.....Ông Trần Hữu Chuẩn và bà Trần Thị Huệ.....

đang sử dụng đất tại: .....xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị.....

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

(Ghi rõ vật liệu đánh dấu đỉnh thửa và địa vật, vật liệu là đường ranh giới)

Từ điểm 1 - 2 - 3 ... Điểm 1, 2, 3 ... mốc giới là cọc gỗ ... cạnh giới là hàng rào cây xanh

Từ điểm 3 - 4, 5 ... Điểm 3, 4, 5 ... mốc giới là cọc gỗ ... cạnh giới là tim tường nhà

Từ điểm 5 - 6 ... Mốc giới là cọc gỗ, ... cạnh giới là không không

Từ điểm 6 - 7 ... Điểm 6, 7 ... mốc giới là cọc gỗ, ... cạnh giới là hàng rào cây xanh

Từ điểm 7 - 8 - 1 ... Điểm 7, 8, 1 ... mốc giới là cọc gỗ ... cạnh giới là không không

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề [1]	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	*Ký tên*
1	Trần Hữu Thường			
2	Trần Hữu Thắp			
3	Trần Hữu Minh			
4	Lương Thị Hường			
5	UBND xã			
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có):

.....

.....Không tranh chấp.....

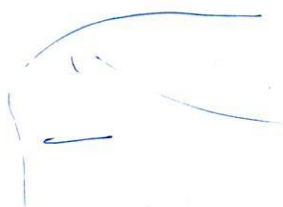
.....

.....

.....

.....

Người sử dụng đất *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	**Người dẫn đạc** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	**Cán bộ đo đạc** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*
Trần Hữu Thường	Nguyễn Đình Khánh	Võ Văn Duy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / *No.:* **045058004891**

Họ và tên / *Full name:*
TRẦN HỮU CHÚT

Ngày sinh / *Date of birth:* 18/03/1958

Giới tính / *Sex:* Nam Quốc tịch / *Nationality:* Việt Nam

Quê quán / *Place of origin:*
Vĩnh Tú, Vĩnh Linh, Quảng Trị

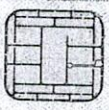
Nơi thường trú / *Place of residence:* Huỳnh Công Tây
Vĩnh Tú, Vĩnh Linh, Quảng Trị

Có giá trị đến:
Date of expiry:
Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / *Personal identification:*
Seo chấm C: 0,5 cm trên trước đầu lông mày trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 25/06/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER





Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

Phạm Công Nguyên

IDVNM058004891104505800489 1<<8
5803181M9912315VNM<<<<<<<<<<<0
TRAN<<HUU<CHUT<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No.: **045159005403**

Họ và tên / Full name:
TRẦN THỊ HUỆ

Ngày sinh / Date of birth: 15/08/1959

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Vĩnh Tú, Vĩnh Linh, Quảng Trị

Nơi thường trú / Place of residence: Huỳnh Công Tây
Vĩnh Tú, Vĩnh Linh, Quảng Trị

Có giá trị đến:
Date of expiry:
Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Seo chấm C:1 cm trên sau đuôi lông mày trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 25/06/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER



Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

Phạm Công Nguyên

IDVNM159005403704515900540 3<<4
5908156F9912315VNM<<<<<<<<<<<0
TRAN<<THI<HUE<<<<<<<<<<<<<<<<

Mẫu số: **01/LPTB**
(Kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày.....tháng .....năm

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: .....

[05] Ngày, tháng, năm sinh (Đối với NNT là cá nhân, đại diện hộ gia đình): .....

[06] Mã số thuế: .....

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: .....

[08] Địa chỉ: .....

[09] Xã/phường/đặc khu: ..... [10] Tỉnh/Thành phố: .....

[11] Điện thoại: ..... [12] Fax: .....[13] Email: .....

[14] Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[15] Mã số thuế: .....

[16] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: .....ngày.....

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): ..... ; Tờ bản đồ số: .....

1.2. Địa chỉ thửa đất: .....

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố: ..... Thôn/xóm/ấp: .....

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: .....

1.2.3. Tỉnh/thành phố: .....

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): .....

1.4. Mục đích sử dụng đất: .....

1.5. Diện tích (m^2): .....

1.6. Nguồn gốc nhà đất (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): .....

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: .....
- Mã số thuế: .....
- Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu: .....
- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày.....tháng .....năm.....

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): .....

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà:.....

Loại nhà:.....Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: .....Địa chỉ dự án, công trình: .....

Kết cấu: .....Số tầng nổi:.....Số tầng hầm: .....

Diện tích sở hữu chung (m^2): .....Diện tích sở hữu riêng (m^2): .....

2.2. Diện tích nhà (m^2):

Diện tích xây dựng (m^2):.....

Diện tích sàn xây dựng (m^2):.....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày.....tháng .....năm.....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do): .....

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số định danh cá nhân / Số hộ chiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....
- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử/ Xác nhận điện tử)